

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/HSST**

Ngày: 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Phi Phương: Phó hiệu trưởng trường tiểu học Phước Vĩnh, thành phố Huế.

Ông Nguyễn Văn Vy: Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2018/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo:

Tôn Thất T, tên gọi khác: Cu; sinh ngày 15/10/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 511 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Tôn Thất T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà, không có nghề nghiệp ổn định.

Ngày 10/9/2015, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 23/9/2017, bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 218/2017/HSST ngày 06/12/2017, đã chấp hành xong hình phạt trở về sinh sống tại địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Công T, tên gọi khác: Bin; sinh ngày 21/02/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 14, khu vực 4, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn M, sinh năm 1969 và bà Trần Thị A, sinh năm 1969; Mẹ nuôi là bà Hoàng Thị P, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với mẹ ruột tại Tổ 14, khu vực 4, phường T, thành phố H; sau đó sống với cha và mẹ nuôi tại Tổ 5, khu vực 1, phường T, thành phố H; học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà, hiện đang theo học nghề in.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Công T:

Ông Trần Văn M, bà Trần Thị A. Nơi cư trú: Tổ 14, khu vực 4, phường T, thành phố Huế, đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Công T:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị hại:

Anh Phan Văn V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà 16 kiệt 47 đường T, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Đặng Lê Tiên G, sinh ngày 10/4/2003. Nơi cư trú: Số nhà 62 đường T, phường T, thành phố H, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu G: Ông Đặng Văn A, bà Lê Thị T. Nơi cư trú: Số nhà 62 đường T, phường T, thành phố Huế, đều có mặt.

Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 04 đường T, phường T, thành phố H, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ 14, khu vực 4, phường T, thành phố H, có mặt.

Bà Phùng Thị Tường V. Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 5, phường T, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, Tôn Thất T, Trần Công T và Đặng Lê Tiên G rủ nhau đi uống trà sữa nhưng không ai có tiền. Do biết được nhà của anh Phan Văn V có nuôi chim chào mào nên Tôn Thất T rủ Trần Công T và G đi trộm cắp để bán lấy tiền. Trần Công T và G đồng ý. Theo hướng dẫn của Tôn Thất T,

Trần Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Welcom, màu xanh, biển số 75F5-9123 chở Tôn Thất T và G đến trước cổng nhà của anh V. Tại đây, Trần Công T đứng ngoài để giữ xe và canh giới, còn Tôn Thất T và G nhảy vào bên trong hàng rào, G nhặt đá đập vỡ bốn ô kính của cửa chính ra vào nhà anh V. Do tiếng động lớn phát ra từ cửa kính, sợ bị phát hiện nên Tôn Thất T và G nhảy ra ngoài, ngồi lên xe để Trần Công T điều khiển chở đi dò xét tình hình. Khi thấy không có ai phát hiện, cả ba quay lại nhà anh V. Trần Công T và G đứng ngoài, còn Tôn Thất T nhảy hàng rào vào bên trong, dùng tay giật cửa, đột nhập vào nhà anh V, mở hai cái lồng chim đang treo ở phòng khách, bắt hai con chim chào mào cảnh, lông màu đen cầm trên tay, rồi thoát ra ngoài theo lối cũ. Tôn Thất T hướng dẫn cho Trần Công T điều khiển chở cả ba đến nhà của chị Huỳnh Thị Liên. Tại đây, Trần Công T và G đứng ngoài, còn Tôn Thất T đưa hai con chim vào nhà thỏa thuận bán cho chị L với số tiền 600.000 đồng. Khi mua chim, chị L không hỏi rõ về nguồn gốc do đâu mà có; do sợ mua hớ nên chị L chỉ trả trước cho Tôn Thất T số tiền 200.000 đồng. Có được tiền, Tôn Thất T đưa Trần Công T và G đi uống mỗi người một ly trà sữa. Một lúc sau, một mình Tôn Thất T quay lại gặp chị L lấy số tiền 400.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: - Hai con chim chào mào cảnh, lông màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 317/KL-HĐĐG ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, một con chim chào mào cảnh, lông màu đen, khoảng 4 mùa, có trị giá: 2.500.000 đồng; một con chim chào mào cảnh, lông màu đen, khoảng 2 mùa, có trị giá: 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 4.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 02 con chim chào mào cảnh cho anh Phan Văn V. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Công T và Trần Công T.

Chiếc xe mô tô hiệu Welcom, màu xanh, biển số 75F5-9123 là xe của ông Trần Văn M, ông M cho Trần Công T mượn để đi lại. Việc Trần Công T sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông M không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ xe này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Huỳnh Thị L là người đã mua hai con chim chào mào cảnh do Tôn Thất T đến bán nhưng chị L không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xem xét xử lý, cơ quan điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Tôn Thất T và Trần Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố các bị cáo Tôn Thất T và Trần Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Đặng Lê Tiền G, khi thực hiện hành vi trộm cắp, G chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng, Công an thành phố Huế đã xử phạt hành chính bằng hình thức “ Cảnh cáo”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tôn Thất T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Công T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Công T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 34 Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Công T bằng hình thức cảnh cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tôn Thất T, Trần Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại nhà số 16 kiệt 47 đường T, phường T, thành phố H, Tôn Thất T, Trần Công T và Đặng Lê Tiền G đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Phan Văn V hai con chim chào mào cảnh có trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo bị cáo Tôn Thất T và Trần Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tôn Thất T có 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý; xúi giục bị cáo Trần Công T là người chưa thành niên cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái

phạm” và “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trần Công T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tôn Thất T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền bán chim cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Công T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Các bị cáo có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Tôn Thất T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Trần Công T là người giúp sức nên giữ vai trò thứ yếu.

Bị cáo Tôn Thất T mặc dù được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên có nhân thân xấu, đã từng bị kết án (chấp hành hình phạt tù) nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù theo Điều 38 Bộ luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trần Công T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; Tuy nhiên bị cáo thể hiện tính ham chơi, khi nghe bị cáo Thông rủ rê trộm cắp liền đồng ý ngay thể hiện sự xem thường pháp luật. Nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang đi học nghề, nên cần áp dụng Điều 100 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình của bị cáo quản lý giáo dục là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề xuất cho bị cáo được hưởng án treo và ý kiến của người bào chữa đề xuất cho bị cáo hình phạt cảnh cáo. Do bị cáo Trần Công T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự.

Đối với Đặng Lê Tiên G cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng do G chưa đủ 16 tuổi nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự. Ngày 15/10/2018 cơ quan công an thành phố Huế xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với G là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng do bị cáo Trần Công T là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tôn Thất T và Trần Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tôn Thất T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Công T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Công T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tôn Thất T và Trần Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Công T là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp thay.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế